TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 223/2021/HNGĐ-ST
Ngày 14-12-2021
V/v ly hôn giữa
chị T và anh C

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Đê;
Ông Nguyễn Văn Hóa.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đoàn Thị Xuyến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 195/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2021 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Ngọc T, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 105H/28, đường N, phường H, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh;

Bị đơn: Anh Đỗ Văn C, sinh năm 1987; Địa chỉ: Xóm 5, xã M, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

(chị T, anh C đều vắng mặt có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 02-11-2021 và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn chị Ngô Thị Ngọc T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Ngọc T và anh Đỗ Văn C đăng ký kết hôn ngày 07-3-2018 tại Ủy ban nhân dân phường 1, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh, trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng cùng chung sống với bố mẹ chị T tại phường 1, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh. Đến tháng 8-2019, chị T và anh C chuyển ra Bắc sống cùng bố mẹ đẻ của anh C

tại xóm 5, xã M, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Trong thời gian vợ chồng chung sống ở quê nội thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị T nhận thấy cuộc sống ở miền Bắc không phù hợp nên giữa hai người thường xảy ra tranh cãi do bất đồng quan điểm sống nên cuộc sống vợ chồng không hòa hợp. Đến tháng 01-2021, chị T xin phép gia đình anh C về quê ngoại chăm sóc bố ốm. Từ đó, chị T không trở về Bắc chung sống cùng anh C mữa, vợ chồng cũng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị T nhận thấy tình cảm của chị đối với anh C không còn nên chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh C.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, hiện nay chị T không có thai nghén nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nghĩa vụ tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên chị T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 17-11-2021, bị đơn anh Đỗ Văn C có lời khai thống nhất với lời khai của chị T về quá trình tìm hiểu, thời gian kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn. Anh C công nhận vợ chồng mâu thuẫn là do chị T chưa thích nghi được với môi trường sống ngoài miền Bắc nên hai người thường xảy ra va chạm, cãi nhau. Tháng 01-2021, chị T xin phép về nhà bố mẹ đẻ và từ đó đến nay chị T không quay trở lại chung sống với anh C. Nay chị T xin ly hôn, anh C nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm nên anh cũng nhất trí ly hôn.

Về con chung và tài sản, nghĩa vụ tài sản chung: Anh C thống nhất với lời khai của chị T, hai người không có con chung, không có tài sản chung cũng như không có nghĩa vụ về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Chị Ngô Thị Ngọc T và anh Đỗ Văn C đều đề nghị xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị T, anh C là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ vợ chồng giữa chị Ngô Thị Ngọc T và anh Đỗ Văn C là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân phường 1, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh đăng ký kết hôn ngày 07-3-2018. Trong thời gian vợ chồng chung sống ở miền Bắc thì thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm về lối sống sinh hoạt do chị T chưa

thích nghi được với cuộc sống ở miền Bắc. Chị T đã xin phép về quê ngoại để chăm sóc bố bị ốm từ tháng 1 năm 2021và từ đó đến nay không về chung sống cùng anh C. Nay chị T nhận thấy tình cảm của chị đối với anh C không còn nên xin được ly hôn anh C.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh C thì thấy: Mâu thuẫn giữa chị T và anh C xuất phát từ quan điểm và môi trường sống không phù hợp với chị T. Từ đó cuộc sống chung không hòa hợp, hạnh phúc nhưng hai người không có biện pháp hóa giải mâu thuẫn để chung sống hòa thuận hơn. Mặt khác, anh C cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không muốn tiếp tục chung sống với chị T. Đến nay, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh C là trầm trọng, cuộc sống chung không hòa hợp, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01-2021 đến nay. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, cho chị T được ly hôn anh C là phù hợp quy định khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung và tài sản, nghĩa vụ tài sản chung*: Chị T và anh C xác nhận không có con chung, hiện tại chị T không có thai nghén; vợ chồng không có tài sản và nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Ngô Thị Ngọc T phải nộp tiền án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Ngô Thị Ngọc T và anh Đỗ Văn C.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Chị Ngô Thị Ngọc T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0005958 ngày 17-11-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND phường 1;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Ái